TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 01 - 2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Đạt Nghiệm.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thường và ông Đậu Cao Nhu.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2023/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2023, về: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 16/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1990- Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1991- Vắng mặt;

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 05/03/2018 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh B thường xuyên đánh đập chị. Năm 2019 chị về nhà mẹ đẻ tại xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An ở từ đó đến nay. Quá trình sống ly thân, chị và anh Bằng k còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm giữa chị với anh Bằng k còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn B.

- Về con chung: Chị và anh Trần Văn B có 02 con chung là: Trần Ngọc Hoa H1, sinh ngày 14/11/2018 và Trần Văn H2, sinh ngày 01/09/2020. Hiện nay cả hai con chung đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung; không yêu cầu anh Bằng cấp d nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đều qua Zalo cho bị đơn anh Trần Văn B nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q: Chị Hồ Thị H và anh Trần Văn B có đăng ký kết hôn vào ngày 05/03/2018 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh B có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được vì không ai yêu cầu hòa giải tại Cơ sở. Chị H và anh B có 02 con chung là Trần Ngọc Hoa H1, sinh ngày 14/11/2018 và Trần Văn H2, sinh ngày 01/9/2020. Anh Trần Văn B, sinh ngày 06/07/1991, hiện có nơi đăng ký thường trú tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tại thời điểm xác minh anh B không có mặt tại địa phương, cùng nơi cư trú với anh B tại địa phương có bố đẻ là ông Trần Xuân H3, sinh năm 1955 và mẹ đẻ là bà Phan Thị L, sinh năm 1957. Ông H3, bà L thường xuyên có mặt tại địa phương. Nay chị H đề nghị ly hôn, giải quyết về con chung, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên toà đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn thực hiện không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71,72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung: Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị H.

- Về tình cảm: Cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Trần Văn B.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Ngọc Hoa H1, sinh ngày 14/11/2018 và Trần Văn H2, sinh ngày 01/09/2020 cho chị Hồ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn B vì chị Hồ Thị H không yêu cầu.

- Về tài sản: Chị Hồ Thị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; anh Trần Văn B vắng mặt chưa có yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hồ Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Trần Văn B và có nguyện vọng nuôi con chung. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Anh Trần Văn B đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[1.2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Trần Văn B qua Zalo nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do. Chị Hồ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị H và anh Trần Văn B là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện, thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do tình tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vì vậy, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An ở, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay và chấm dứt mọi quan

hệ. Tòa án đã nhiều lần khuyên bàn chị H rút đơn về đoàn tụ nhưng chị H vẫn quyết tâm ly hôn. Anh B không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Trần Văn B.

[2.2] Về con chung: Chị Hồ Thị H, anh Trần Văn B có 02 con chung là: Trần Ngọc Hoa H1, sinh ngày 14/11/2018 và Trần Văn H2, sinh ngày 01/09/2020. Chị H yêu cầu xin được nuôi cả 02 con chung là nguyện vọng chính đáng. Xét thấy 02 con chung ở với chị H từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay và thực tế chị H nuôi con vẫn đảm bảo cho các con phát triển toàn diện. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao cả 02 cháu H1 và H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt cho các cháu. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn B vì chị Hồ Thị H chưa yêu cầu. Anh Trần Văn B có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Hồ Thị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Anh Trần Văn B vắng mặt chưa có yêu cầu nên không xem xét; khi nào có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Trần Văn B.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Ngọc Hoa H1, sinh ngày 14/11/2018 và Trần Văn H2, sinh ngày 01/09/2020 cho chị Hồ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn B, vì chị Hồ Thị H chưa có yêu cầu.

Anh Trần Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp, theo biên lai thu số AA/2022/0000496 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Hồng - (Nơi ĐKKH năm 2018);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đạt Nghiệm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậuh Cao Nhu Lê Thị Thường Hồ Đạt N

Nơi nhận:
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Hồng -

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Nơi ĐKKH năm 2018);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

Hồ Đạt Nghiệm